

Họ và tên:

Lớp:

TOÁN 4 – BÀI 21: LUYỆN TẬP CHUNG

Phần I. Trắc nghiệm

Câu 1. Để đo diện tích một ô li rất nhỏ trên giấy kẻ, mỗi cạnh khoảng 1mm, nên chọn đơn vị nào phù hợp nhất?

A. dm^2

B. m^2

C. cm^2

D. mm^2

Câu 2. Cho các số đo diện tích sau: 9m^2 ; 610dm^2 ; 5m^2 ; 220dm^2 . Chọn dãy được sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn.

A. 9m^2 ; 610dm^2 ; 5m^2 ; 220dm^2

B. 5m^2 ; 9m^2 ; 220dm^2 ; 610dm^2

C. 220dm^2 ; 5m^2 ; 610dm^2 ; 9m^2

D. 220dm^2 ; 5m^2 ; 9m^2 ; 610dm^2

Câu 3. Diện tích của mảnh bìa màu đỏ là 9dm^2 , diện tích của mảnh bìa màu xanh là 816cm^2 . Chọn nhận xét đúng về quan hệ giữa hai diện tích.

A. Vì chỉ so sánh phần số ban đầu thấy $9 < 816$, nên diện tích của mảnh bìa màu đỏ bé hơn diện tích của mảnh bìa màu xanh.

B. Diện tích của mảnh bìa màu đỏ bằng diện tích của mảnh bìa màu xanh.

C. Diện tích của mảnh bìa màu đỏ lớn hơn diện tích của mảnh bìa màu xanh.

D. Diện tích của mảnh bìa màu đỏ bé hơn diện tích của mảnh bìa màu xanh.

Phần II. Tự luận

Bài 1. Tính hiệu thời gian sau rồi điền kết quả bằng giây.

a) 6 Phút 55 giây – 4 phút 14 giây = giây

b) 8 Phút 7 giây – 355 giây = giây

c) 9 Phút 55 giây – 61 giây = giây

d) 2 Phút 26 giây – 1 phút 1 giây = giây

Bài 2. Số?

a) $8\,710\,000\text{cm}^2 = \text{.....m}^2$

b) $5\,570\,000\text{cm}^2 = \text{.....m}^2$

c) $730\,800\text{cm}^2 = \text{.....dm}^2$

d) $606\,400\text{dm}^2 = \text{.....m}^2$

e) $432\,400\text{cm}^2 = \text{.....dm}^2$

f) $391\,400\text{dm}^2 = \text{.....m}^2$

g) $445\,600\text{mm}^2 = \text{.....cm}^2$

h) $144\,700\text{dm}^2 = \text{.....m}^2$

Bài 3. Nối mỗi đồ vật hoặc không gian quen thuộc với số đo diện tích phù hợp.

Nền phòng khách

300 mm^2

Bìa một quyển sách

100 cm^2

Mặt một chiếc cúc áo nhỏ

10 dm^2

Mặt thẻ học sinh

20 m^2

Bài 4. Giải bài toán sau.

Một xe tải nhẹ chở gạo đến kho lương thực. Mỗi chuyến xe chở được 800kg. Xe chở tất cả 5 chuyến như vậy. Tính tổng khối lượng hàng xe đã chở theo tấn.

Bài giải

.....
.....
.....
.....

.....
Bài 5. Trình bày lời giải đầy đủ cho bài toán sau.

Theo ghi chép trong một bảo tàng, đến năm 1213 thì một chiếc trống đồng cổ đã được tìm thấy trước đó 1 thế kỉ. Hãy tính năm sự kiện đó xảy ra.

Bài giải

.....
.....
.....
.....

Bài 6. Điền dấu >, < hoặc = vào chỗ trống.

- a) 3 Thế kỉ ... 331 năm b) 2 Thế kỉ ... 212 năm c) 683 Năm ... 8 thế kỉ d) $\frac{5}{4}$ Thế kỉ ... 35 năm
e) 679 Năm ... 6 thế kỉ f) $\frac{3}{2}$ Thế kỉ ... 150 năm g) 225 Năm ... $\frac{9}{4}$ thế kỉ h) 5 Năm ... $\frac{3}{5}$ thế kỉ

Bài 7. Điền năm thích hợp vào chỗ trống.

- a) Thế kỉ XIII bắt đầu từ năm b) Thế kỉ XX bắt đầu từ năm
c) Thế kỉ XIV kết thúc vào năm d) Thế kỉ XII kết thúc vào năm

Bài 8. Trình bày lời giải đầy đủ cho bài toán sau.

Theo ghi chép về lịch sử địa phương, đến năm 1287 thì một khu chợ cổ đã bắt đầu được lập trước đó 1 thế kỉ. Hãy tính năm sự kiện đó xảy ra.

Bài giải

.....
.....
.....
.....

Bài 9. Điền dấu >, < hoặc = vào chỗ trống.

- a) 100 Năm ... 1 thế kỉ b) 317 Năm ... $\frac{9}{4}$ thế kỉ c) 600 Năm ... 6 thế kỉ d) $\frac{1}{4}$ Thế kỉ ... 138 năm
e) $\frac{3}{2}$ Thế kỉ ... 52 năm f) 110 Năm ... $\frac{1}{4}$ thế kỉ g) $\frac{5}{2}$ Thế kỉ ... 239 năm h) 50 Năm ... $\frac{1}{2}$ thế kỉ

----HẾT----